

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Anh M, sinh năm: 1973; HKTT: Số C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội); Hiện ở tại: K, phường Đ, Long Biên, Hà Nội (nay là: phường V, thành phố Hà Nội).

CCCD số: 001173019189 cấp ngày: 24/05/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1972; HKTT và hiện ở tại: Căn P, Long Biên, Hà Nội (nay là: phường V, thành phố Hà Nội).

CCCD số: 024072000349 cấp ngày: 16/10/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và Gia Đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 07 năm 2025;

XÉT THẤY

Chị Trần Thị Anh M và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/1999 (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 năm 1999) tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội (nay là phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Anh M** và anh **Nguyễn Quang H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 11/10/2000 và cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 30/05/2006.

Ly hôn, cháu Nguyễn Đức D và cháu Nguyễn Phương A đã trên 18 tuổi nên ở với ai do các cháu tự quyết định.

- **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Động sản và Bất động sản: Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét giải quyết.

- **Về công nợ chung:** Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên không xem xét giải quyết.

- **Về án phí ly hôn:** Chị Trần Thị Anh M tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0051721 ngày 13 tháng 03 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Hà Nội). Chị Trần Thị Anh M được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Việt Hưng, TP. Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 91 năm 1999 ngày 22/12/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Xuân Hương

